

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB- HĐTD ngày /9 /2025 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15)									
(1) Giáo viên môn Địa lý: 06 người.									
1	Lò Văn Hùng	09/8/2000	Thái	ĐH	Sư phạm Địa lý	84.0	5.0	89.0	
2	Nguyễn Như Huỳnh	06/8/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Địa lý	88.5		88.5	
3	Nguyễn Mạnh Cường	10/12/1994	Tày	ĐH	Sư phạm Địa lý	82.5	5.0	87.5	
4	Quảng Thị Mai	01/01/1998	Thái	ĐH	Sư phạm Địa lý	82.0	5.0	87.0	
5	Trần Thị Thắm	20/7/1989	Kinh	ĐH	Sư phạm Địa lý	85.5		85.5	
6	Nguyễn Thuỳ Linh	19/11/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Địa lý	85.0		85.0	
(2) Giáo viên môn GDKT&PL: 04 người									
1	Lường Văn Tư	15/10/1998	Thái	ĐH	Giáo dục Chính trị	90.0	5.0	95.0	
2	Sùng A Hờ	02/10/1993	Mông	ĐH	Giáo dục Chính trị	87.5	5.0	92.5	
3	Vũ Thị Đào	02/5/1993	Kinh	ĐH	Giáo dục Chính trị	90.0		90.0	
4	Nguyễn Thị Tú Anh	30/8/1999	Kinh	ĐH	Giáo dục Chính trị	88.0		88.0	
(3)Giáo viên môn Hoá học: 02 người									
1	Đỗ Thị Tâm	04/12/1997	Tày	ĐH	Sư phạm Hóa học	86.0	5.0	91.0	
2	Nguyễn Kim Chi	27/10/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Hóa học	87.0		87.0	
(4) Giáo viên môn Lịch sử: 05 người									
1	Lý Thu Hiền	02/6/2003	Tày	ĐH	Sư phạm Lịch sử	90.0	5.0	95.0	
2	Quảng Thị Thiên	28/4/1993	Thái	ĐH	Sư phạm Lịch sử	84.0	5.0	89.0	
3	Nguyễn Thị Lan Hương	16/6/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	83.0		83.0	
4	Đặng Ánh Dương	09/10/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	82.0		82.0	
5	Phạm Thuý Hạnh	02/4/2001	Kinh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	82.0		82.0	
(5)Giáo viên môn Mỹ thuật: 01 người									
1	Vàng A Bẩy	26/03/2001	Mông	ĐH	Sư phạm Mỹ thuật	80.0	5.0	85.0	

TT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(6) Giáo viên môn Ngữ văn : 12 người									
1	Mai Thị Kiều Trang	12/9/2002	Thái	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	86.5	5.0	91.5	
2	Thùng Thị Kiều Trang	13/01/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	84.0	5.0	89.0	
3	Hà Thị Như Quỳnh	18/4/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	88.0		88.0	
4	Lò Đức Thủy	08/10/2002	Thái	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	83.0	5.0	88.0	
5	Đào Thị Hoài	07/3/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	85.5		85.5	
6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/02/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	85.0		85.0	
7	Phạm Thị Vui	05/2/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	85.0		85.0	
8	Triệu Thị Vân	15/01/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	84.5		84.5	
9	Nguyễn Thị Hồng Linh	14/11/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	83.0		83.0	
10	Nguyễn Thị Thảo Linh	04/12/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	83.0		83.0	
11	Phạm Thị Thảo	30/11/1997	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	82.0		82.0	
12	Nguyễn Hà Duyên	05/4/1995	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	81.5		81.5	
(7)Giáo viên môn QPAN: 02 người									
1	Lò Thị Mây	14/7/1998	Thái	ĐH	GDQPAN	87.0	5.0	92.0	
2	Nguyễn Thị Chinh	15/5/1999	Kinh	ĐH	Giáo dục quốc phòng an ninh	86.0		86.0	
(8)Giáo viên môn Sinh học :02 người									
1	Quảng Văn Quyết	19/01/1994	Thái	ĐH	Sư phạm Sinh học	81.5	5.0	86.5	
2	Nguyễn Thị Thư	13/11/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Sinh học	85.0		85.0	
(9) Vị trí làm Giáo viên môn Tiếng anh: 16 người									
1	Lò Thị Xuân	18/01/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	87.5	5.0	92.5	
2	Hoàng Đình Phúc	14/9/2000	Kinh	ĐH/Thạc sĩ	SP Tiếng Anh/LLPPDH môn Tiếng Anh	89.0		89.0	
3	Mào Thanh Thảo	29/08/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	84.0	5.0	89.0	
4	Nguyễn Phương Huyền	30/7/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	86.5		86.5	
5	Lò Thị Nga	28/02/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	81.5	5.0	86.5	
6	Quảng Thị Nga	08/06/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	81.5	5.0	86.5	
7	Đinh Hồng Ngọc	16/11/2001	Tày	ĐH	Sư phạm ngôn ngữ Anh	81.5	5.0	86.5	
8	Vì Trần Quang Thanh	09/6/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	85.5		85.5	

TT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
9	Quảng Thị Hà	07/12/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	80.5	5.0	85.5	
10	Vừ Thị Si	23/10/2003	Mông	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	80.5	5.0	85.5	
11	Vì Thị Thúy Trang	12/10/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	80.5	5.0	85.5	
12	Nguyễn Anh Thư	27/3/2001	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	84.5		84.5	
13	Vũ Thị Huyền Trang	16/9/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	84.0		84.0	
14	Cù Huy Việt Đức	09/10/2001	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	81.0		81.0	
15	Trương Đình Thuận	18/11/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	80.5		80.5	
16	Bùi Kim Tuyến	27/02/2000	Kinh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	80.5		80.5	
	(10) Giáo viên môn Tin học: 04 người								
1	Quảng Thị Hương Lan	09/7/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Tin học	73.0	5.0	78.0	
2	Nguyễn Anh Tuấn	09/3/1999	Kinh	ĐH	Công nghệ thông tin	75.5		75.5	
3	Dương Như Quang	29/04/2002	Kinh	ĐH	Công nghệ thông tin	72.0		72.0	
4	Trần Thùy Trang	22/01/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Tin học	70.5		70.5	
	(11) Vị trí làm Giáo viên môn Toán: 10 người								
1	Nguyễn Thùy Trang	28/2/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán	90.0		90.0	
2	Ngô Xuân Trường	07/4/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán học	90.0		90.0	
3	Hoàng Thị Hạnh Phương	13/6/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán học	85.0		85.0	
4	Nguyễn Thị Thảo Mai	14/12/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán	81.0		81.0	
5	Trần Thanh Bình	12/10/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán học	80.0		80.0	
6	Ngô Thị Thùy	10/4/2003	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán học	80.0		80.0	
7	Lò Quyết Tâm	15/10/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Toán	70.0	5.0	75.0	
8	Lê Ánh Phương	28/02/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán	62.0		62.0	
9	Nguyễn Ngọc Bích	14/01/2001	Kinh	ĐH	Sư phạm Toán học	61.5		61.5	
10	Bạc Cẩm Trung	02/9/2003	Thái	ĐH	Sư phạm Toán học	50.5	5.0	55.5	
	(12) Giáo viên môn Vật lí : 01 người								
1	Đặng Tuyết Thanh	09/9/2002	Kinh	ĐH	Sư phạm Vật lý	66.5		66.5	
	(13) Giáo viên môn Thể dục: 02 người								
1	Khoảng Đức Mạnh	05/01/2002	Thái	ĐH	Giáo dục thể chất	85.5	5.0	90.5	

TT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2	Cà Văn Sơn	06/4/2002	Thái	ĐH	Giáo dục thể chất	85.0	5.0	90.0	

Tổng số 67 người./.